



Xây dựng học liệu số trong dạy học môn giáo dục công dân 6 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh

Võ Thị Liễu, Đinh Thị Thu, Nguyễn Tấn Phát, Hoàng Nông Hậu

Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận: 14/12/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 12/5/2025

Ngày nhận đăng: 19/6/2025

Ngày xuất bản: 20/8/2025

Từ khóa:

Học liệu số

Giáo dục công dân 6

Dạy học

Tính tích cực của học sinh

TÓM TẮT

Xây dựng học liệu số cho phép học sinh và giáo viên tiếp cận tài liệu, kiến thức một cách nhanh chóng và thuận tiện cho việc dạy học. Người học có thể tiếp cận tri thức linh hoạt từ học liệu số qua việc sử dụng các thiết bị điện tử có kết nối internet như máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng. Nghiên cứu này xác lập quy trình xây dựng học liệu học tập số trong dạy học môn Giáo dục công dân 6 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1. GIỚI THIỆU

Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xác định nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo phải “phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến”. Với cách tiếp cận đó, chuyển đổi số trong giáo dục chính là việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến trong hoạt động quản lý, dạy học, xây dựng tài liệu nhằm nâng cao trải nghiệm của người học, cải thiện những phương pháp giảng dạy cũng như tạo môi trường để học tập thuận tiện nhất (Chính phủ, 2020).

Giáo dục công dân (GD CD), bao gồm Đạo đức (tiểu học), GD CD (THCS) và Giáo dục kinh tế và pháp luật (THPT), đóng vai trò then chốt trong việc kiến tạo ý thức, hành vi ở học sinh. Môn học này bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cốt lõi của công dân, tập trung vào hình thành tình cảm, niềm tin, nhận thức và cách ứng xử phù hợp với giá trị đạo đức. Đào tạo kỹ năng sống, trách nhiệm công dân, tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, góp phần phát triển toàn diện thế hệ trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Nghiên cứu thực tế về học liệu số và học liệu mở chủ yếu đề cập đến tổng quan, vai trò và nền tảng, như các tác giả Đỗ Văn Hùng (Đỗ, 2016), tác giả Nguyễn Thanh Nga và Đỗ Quốc Hùng (Nguyễn & Đỗ, 2029), tác giả Nguyễn Minh Trí và Trần Tân Anh Phương (Nguyễn & Trần, 2019), tác giả Đỗ Trung Thành (Đỗ, 2012), tác giả Phạm Trắc Vũ (Phạm, 2006) các nghiên cứu đã tập trung vào việc khái quát, phân tích, và đề xuất các giải pháp phát triển học liệu số, học liệu mở trong các trường đại học và phổ thông tại Việt Nam, nhưng chưa có nghiên cứu cụ thể về việc kết hợp các loại học liệu trong môn GD CD. Vì vậy, nội dung nghiên cứu của bài báo nhằm kho lấp những hạn chế trên và hướng đến đáp ứng nhu cầu đặt ra thực tiễn.

2. PHƯƠNG PHÁP

2.1. Khái niệm và tiêu chí xác định học liệu số

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016), “Học liệu điện tử” hay “học liệu số” là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần

Tác giả liên hệ: Võ Thị Liễu;

Địa chỉ e-mail: lieuvo532106@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.026.2025>

mềm dạy học, thí nghiệm ảo... Trong bài báo này sử dụng các định nghĩa của BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016, 2018).

Tiêu chuẩn công nhận tài liệu học tập số có ý nghĩa to lớn trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tính thực tiễn của các nguồn tài nguyên giáo dục số. Những điều này thường bao gồm: độ chính xác khoa học, chất lượng giáo dục, chất lượng thẩm mỹ, bản quyền rõ ràng và khả năng sử dụng. Về tính sư phạm, tài liệu học tập cần phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ của từng học sinh. Cụ thể, phương pháp sư phạm cần có cấu trúc rõ ràng, logic để hỗ trợ quá trình học tập chủ động và phát triển tư duy của người học. Về mặt thẩm mỹ, tài liệu học tập cần phải ở định dạng kỹ thuật số chuẩn và có thể truy cập linh hoạt trên nhiều thiết bị sử dụng các hệ điều hành khác nhau. Giao diện thân thiện với người dùng có thiết kế trực quan và tích hợp đa phương tiện, tăng cường sự tham gia và tính tương tác cho người học. Cuối cùng học liệu số cần có bản quyền rõ ràng, cùng với việc tuân thủ bản quyền, khi cần thiết, các tiêu chuẩn mở để tạo điều kiện chia sẻ. Về khả năng truy cập, nó bao gồm các định dạng phổ biến và đặc biệt dễ mở trên nhiều thiết bị (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trước bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay, học liệu số ngày càng trở nên quan trọng cả về vai trò và sự thay đổi trong giảng dạy và học tập. Học liệu số không những cho phép tiếp cận một lượng kiến thức vô tận bất cứ lúc nào bất cứ nơi gì mà còn giúp cá nhân hóa việc học, đáp ứng những nhu cầu và yêu cầu cụ thể của từng cá nhân người học với từng phân cụ thể. Kết hợp với hình ảnh, âm thanh, video và các yếu tố xung đột tạo thêm sự đa phương tiện cho hầu hết hoạt động, cải thiện thu hút, khuyến khích hành động và suy nghĩ của người học. Với người dạy, học liệu số hỗ trợ không gian tiêu chuẩn giảng dạy kiến thức là việc cập nhật nội dung bài giảng nhanh chóng và thuận tiện, giảm hoạt động quản lý, giảng dạy và khuyến khích chất lượng giảng dạy cao hơn. Cùng với đó, tài nguyên kích thích làm giảm ghi chú bằng giấy, bảo vệ môi trường, dành cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, nhất là cho những người gặp khó khăn trong việc truy cập internet và những người thường xuyên học trực tuyến (Chính phủ, 2020).

2.2. Vai trò của học liệu số

Học liệu số sở hữu nhiều lợi thế chẳng hạn như tính linh hoạt cao, cho phép học tập từ xa và theo tốc độ cá nhân, đa dạng tài nguyên đa dạng và có tính tương tác cao, giúp học sinh và giáo viên nắm bắt kiến thức một cách tốt hơn. Học liệu số còn giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho các trường học và giáo viên, đồng thời giúp học sinh tiếp cận các kiến thức mới nhất và đa dạng hơn. Cụ thể như:

- *Một là*, tính linh hoạt cao. Học liệu số giúp cả học sinh và giáo viên có cơ hội tiếp cận với tài liệu học tập mọi lúc, mọi nơi. Điều này là một yếu tố quan trọng vì trong môi trường hiện đại, học sinh có thể học bất cứ lúc nào bất cứ đâu mà không cần thời gian học tập đồng bộ. Tính linh hoạt này không chỉ giúp học sinh tự học và chịu trách nhiệm hơn về việc học của mình, mà giúp giáo viên quản lý và theo học hiệu quả (Bates, 2019).

- *Hai là*, học tập từ xa và theo tốc độ cá nhân. Một vấn đề nổi bật học liệu số là học từ xa, dễ dàng cho học sinh vượt qua rào cản không gian, thời gian. Bằng cách, học sinh học ở mọi nơi, nơi ở nhà, quán cà phê hoặc bất kỳ nơi nào mà không cần đến lớp. Qua đó, đặc biệt cho những học sinh khó khăn về điều kiện học tập hoặc sống ở nơi xa. Không chỉ vậy, tài liệu số còn cho phép học sinh tự điều chỉnh tốc độ học, vì vậy không gì ngăn họ lĩnh hội kiến thức.

- *Ba là*, cung cấp tài nguyên đa dạng và có tính tương tác cao. Học liệu số không chỉ tóm gọn trong các tài liệu văn bản mà còn mang đến nhiều loại tài nguyên phong phú, gồm video, âm thanh, mô phỏng, bài kiểm tra trực tuyến và công cụ tương tác. Với sự hỗ trợ của những công nghệ này, học sinh có thể dễ dàng tiếp cận nhiều tài liệu khác nhau, làm cho quá trình học tập trở nên đa dạng và sinh động hơn, nó cũng góp phần nâng cao khả năng học hỏi và củng cố sự hiểu biết sâu sắc về các vấn đề (UNESCO, 2019).

- *Bốn là*, cải thiện khả năng tiếp thu kiến thức. Học liệu số rất đa dạng các phương pháp giảng dạy, từ lý thuyết đến thực tế, hình ảnh, âm thanh, giúp học sinh tiếp nhận kiến thức dễ dàng hơn. Những công cụ trực tuyến còn hỗ trợ tạo ra môi trường học tập nên tương tác, tăng cường tham gia học và phản ứng của các em, giúp quá trình học hiệu quả hơn. Nhờ đó, giáo viên có thể phán xét kịp luôn và tương tác tạo định hướng cho học sinh để cải thiện kỹ năng học tập của học sinh.

- *Năm là*, tiết kiệm chi phí và thời gian. Sử dụng học liệu số giúp tiết kiệm chi phí cho cả học sinh và các cơ sở giáo dục. Truy cập tài liệu số bằng một cách dễ dàng và nhanh chóng nên học sinh tiết kiệm chi phí. Học sinh cũng không tốn thời gian đi tìm tài liệu cũng như tổ chức buổi học thông qua in ấn hay không gian học tập truyền thống (Traxler, 2009).

- *Sáu là*, tiếp cận kiến thức mới nhất và đa dạng hơn. Khi học sinh tiếp xúc với tài nguyên học tập số, họ tiếp cận với nhiều tài nguyên khác nhau, và dễ dàng làm quen với những công cụ số hiện đại mới trong môi trường học tập tương lai (Traxler, 2009).

2.3. Quy trình xây dựng học liệu số dạy học giáo dục công dân 6 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh

2.3.1. Quy trình xây dựng học liệu số dạy học giáo dục công dân 6 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh

Quy trình xây dựng học liệu số cho môn Giáo dục công dân lớp 6 nhằm phát huy tính tích cực của học sinh có thể được thực hiện qua các bước sau:

Bước 1. Xác định mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học.

Phân tích chương trình GD CD 6 giúp xác định *kiến thức cốt lõi* mà cần đảm bảo học liệu thiết kế đúng định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

+ Mục tiêu: Xác định năng lực cần phát triển ở học sinh (tự chủ, hợp tác, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề...).

+ Yêu cầu: Xác định mức độ yêu cầu phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ học sinh lớp 6.

+ Ý nghĩa: Xác định mục tiêu đúng giúp học liệu đi đúng định hướng phát triển năng lực toàn diện – là yêu cầu trọng tâm của chương trình GDPT 2018.

Bước 2. Thiết kế các nội dung sử dụng học liệu.

Học liệu số không chỉ là công cụ minh họa mà phải gắn liền với các hoạt động học tập có tính tích cực, tương tác.

+ Xây dựng nội dung sử dụng theo các bước dạy học tích cực

- Mở đầu (gợi mở bài học, kết nối trải nghiệm),
- Khám phá – hình thành kiến thức (qua phân tích clip/tranh/tình huống),
- Luyện tập (thảo luận nhóm, xử lý tình huống),
- Vận dụng (liên hệ thực tế, dự án).

Thiết kế hoạt động học tập có tính tương tác:

- + Quan sát – phân tích tranh/clip.
- + Trả lời câu hỏi trắc nghiệm tương tác.
- + Thảo luận nhóm, đóng vai, giải quyết tình huống đạo đức.

Dự kiến phương pháp và hình thức tổ chức (trực tuyến, kết hợp, làm việc nhóm...).

+ Ý nghĩa: Học sinh không tiếp nhận thụ động mà tham gia chủ động trong từng bước học – chính là biểu hiện của tính tích cực trong học tập.

Bước 3. Lựa chọn công cụ và hình thức học liệu..

Lựa chọn công cụ thiết kế học liệu phù hợp như:

+ Thảo luận nhóm trực tuyến: Dùng công cụ học tập nhóm qua online như diễn đàn, Zoom, GoogleMeet để thảo luận xã hội, đạo đức, pháp luật.

+ Học qua trò chơi (Gamification): Tạo trò chơi học tập hoặc bài kiểm tra trắc nghiệm với phản hồi ngay lập tức để học sinh có thể tự đánh giá tiến trình học của mình.

Nguyên tắc chọn công cụ:

- + Giao diện thân thiện.
- + Phù hợp năng lực công nghệ của giáo viên và học sinh.
- + Hỗ trợ tự học, học nhóm, học mọi lúc – mọi nơi.

Đảm bảo học liệu số dễ truy cập, giao diện thân thiện, hỗ trợ học sinh tự học.

Ý nghĩa: Công cụ số không chỉ là “mỹ thuật hóa” nội dung mà là phương tiện giúp học sinh *trực tiếp hành động và phản hồi* – biểu hiện rõ nét của học tập tích cực.

Bước 4. Xây dựng học liệu số.

Chất lượng nội dung – thiết kế – tương tác là 3 yếu tố quyết định hiệu quả của học liệu số.

+ Nội dung: đảm bảo đúng kiến thức, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp độ tuổi.

+ Thiết kế giao diện

- Thân thiện, thẩm mỹ, dễ sử dụng.

• Sử dụng công cụ số: Canva, PowerPoint, H5P, iSpring, Genially, ClassPoint, hoặc nền tảng LMS (Google Classroom, Azota...).

+ Tạo tính tương tác: thêm câu hỏi tương tác, lựa chọn, kéo thả, phản hồi tự động...

Ý nghĩa: Học liệu càng sinh động, tương tác tốt càng khơi gợi hứng thú, chủ động, làm tăng chất lượng tiếp nhận kiến thức.

Bước 5. Thử nghiệm và điều chỉnh.

Thử nghiệm là bước không thể thiếu để đảm bảo học liệu phù hợp với đa dạng đối tượng học sinh.

- Thử nghiệm học liệu trên một nhóm nhỏ học sinh hoặc đồng nghiệp.
- Ghi nhận phản hồi về mức độ dễ hiểu, hấp dẫn, khả năng tương tác.

Điều chỉnh về nội dung, hình thức, kỹ thuật khi cần.

Ý nghĩa: Đảm bảo học liệu không chỉ “đẹp” mà còn *thật sự phù hợp và hữu ích* với đối tượng sử dụng chính – học sinh lớp 6.

Bước 6. Triển khai trong dạy học và đánh giá..

Đánh giá hiệu quả sử dụng học liệu là minh chứng cuối cùng về giá trị sư phạm của học liệu.

- Triển khai học liệu trong bài dạy thực tế.
- Thu thập phản hồi đa chiều:
 - o Từ học sinh: mức độ hiểu bài, hứng thú.
 - o Từ đồng nghiệp: sự phù hợp về nội dung và công cụ.
- Duy trì điều chỉnh – cập nhật học liệu định kỳ để luôn phù hợp thực tiễn.

Ý nghĩa: Học liệu số không phải là sản phẩm cố định, mà là “sinh thể sống” – cần được cập nhật và làm mới theo thời gian và bối cảnh sử dụng.

Tóm lại: Quy trình xây dựng học liệu số môn Giáo dục công dân lớp 6 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh không chỉ lấy học sinh làm trung tâm mà còn tập trung vào cung cấp thông tin mà còn khuyến khích tham gia, suy nghĩ phản biện và áp dụng kiến thức vào thực tế. Học liệu số tạo môi trường học tập linh hoạt, tương tác, giúp phát triển toàn diện kỹ năng cần thiết cho học sinh.

2.4.2. Ví dụ minh họa Hoạt động xây dựng học liệu số cho Bài 5: Tự lập (GDGD6).

Xây dựng học liệu số chủ đề “Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân”.

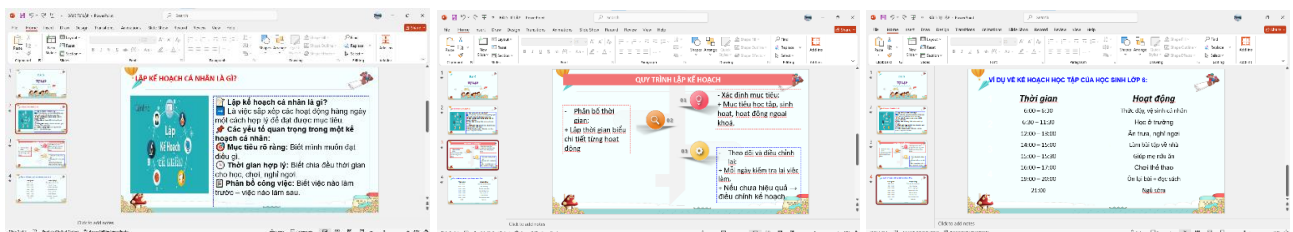
Bước 1. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh hiểu rõ khái niệm "tự lập" cùng với việc nhận thức tầm quan trọng của việc lập kế hoạch cá nhân trong đời sống.
- Phát triển kỹ năng lập kế hoạch cá nhân thông qua việc hướng dẫn học sinh tự xây dựng một kế hoạch thực tế nhằm nâng cao tính tự lập.
- Khuyến khích học sinh tự đánh giá và điều chỉnh kế hoạch của mình để có thể đạt được mục tiêu đã đề ra.

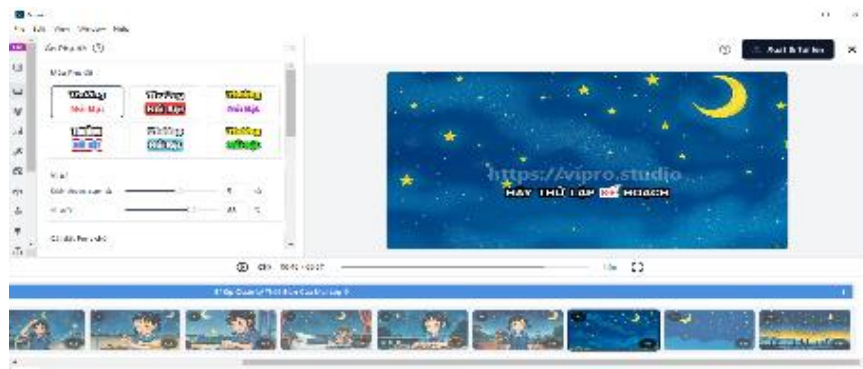
Bước 2. Thiết kế học liệu số:

- Video giảng dạy: Một video ngắn giới thiệu về khái niệm "tự lập" và sự quan trọng của việc lập kế hoạch cá nhân, với các ví dụ thực tế từ đời sống

(<https://byvn.net/emZE>).



- Ví dụ: Video ngắn (3-5 phút) kể về Mai, học sinh lớp 6, gặp khó khăn trong việc tổ chức thời gian học tập và các hoạt động khác. Mai quyết định thử lập một kế hoạch cá nhân và thấy việc này giúp cô ấy kiểm soát thời gian tốt hơn, hoàn thành mọi công việc một cách hiệu quả.



- Bài tập tương tác: Bài tập yêu cầu học sinh lập một kế hoạch cá nhân cho một mục tiêu cụ thể (ví dụ: học tập tốt môn GDCD, tham gia hoạt động ngoại khóa, hoặc đạt được mục tiêu về thể lực trong một tháng). (<https://forms.gle/AjSWinwUZZgFDVNp7>)

- Trò chơi học tập (Gamification): Một trò chơi tương tác nơi học sinh trả lời các câu hỏi, mục tiêu cần làm trong một tuần theo mức độ quan trọng và thời gian thực hiện.



Bước 3. Lựa chọn công cụ và hình thức học liệu..

Lựa chọn công cụ thiết kế học liệu phù hợp như:

- + Thảo luận nhóm trực tuyến: Dùng công cụ học tập nhóm qua online như diễn đàn, Zoom, GoogleMeet để thảo luận xã hội, đạo đức, pháp luật.
- + Học qua trò chơi (Gamification): Tạo trò chơi học tập hoặc bài kiểm tra trắc nghiệm với phản hồi ngay lập tức để học sinh có thể tự đánh giá tiến trình học của mình.
- + Thảo luận nhóm: Sau khi hoàn thành kế hoạch cá nhân, học sinh sẽ tham gia vào một buổi thảo luận nhóm trực tuyến để chia sẻ kế hoạch của mình và nhận phản hồi từ bạn bè và giáo viên.

Bước 4. Xây dựng học liệu số..

Biên soạn nội dung: đảm bảo đúng kiến thức, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp độ tuổi.

Thiết kế giao diện: thân thiện, thẩm mỹ, dễ sử dụng.

Sử dụng công cụ số: Canva, PowerPoint, H5P, iSpring, Genially, ClassPoint, hoặc nền tảng LMS (Google Classroom, Azota...).

Tạo tính tương tác: thêm câu hỏi tương tác, lựa chọn, kéo thả, phản hồi tự động...

Bước 5. Thử nghiệm và điều chỉnh.

Thử nghiệm học liệu trên một nhóm nhỏ học sinh hoặc đồng nghiệp.

Ghi nhận phản hồi về mức độ dễ hiểu, hấp dẫn, khả năng tương tác.

Điều chỉnh về nội dung, hình thức, kỹ thuật khi cần.

Bước 6. Triển khai trong dạy học và đánh giá..

Thu thập phản hồi từ học sinh: Phần lớn học sinh cho rằng học liệu số có tính hấp dẫn, giúp hiểu rõ về tự lập, và hỗ trợ trong việc lập kế hoạch cá nhân và áp dụng vào thực tế. Mức độ phản hồi cũng khá tích cực, cho thấy học sinh thấy có sự cải thiện trong việc áp dụng kế hoạch cá nhân.

Điều chỉnh và phát triển: Cần nâng cao tính hấp dẫn của các trò chơi học tập để học sinh có thể hiểu và áp dụng "tự lập" một cách dễ dàng hơn.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

- *Mục đích:* Thu thập thông tin phản hồi về học liệu số đã xây dựng trong dạy học nội dung “Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân trong bài "Tự lập"(GDCD 6) để kiểm tra tính khả thi của học liệu số đã xây dựng. Trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh về học liệu số cho phù hợp.

- *Đối tượng:* 10 GV dạy môn GDCD trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và 101 HS khối 6 (lớp 6A, 6B, 6C) tại trường THCS Vĩnh Sơn ở tỉnh Quảng Trị.

- *Thực nghiệm qua ứng dụng Google Forms:*

+ Khảo sát của giáo viên: <https://forms.gle/kDZCHHLpt3ZTS1KXA>.

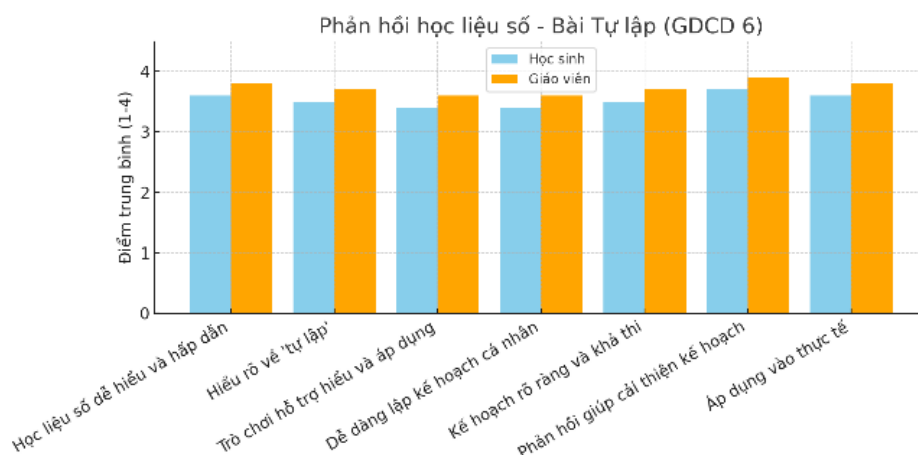
+ Khảo sát của học sinh: <https://forms.gle/QPuwhLLr4dvwoefF7>.

- *Nội dung thực nghiệm:* hình ảnh, video, phiếu học tập. Thang đánh giá được sử dụng là thang 4 mức tương ứng với điểm từ 1-4: Chưa đạt/Đạt/Khá/Tốt. Ở mỗi loại học liệu có khảo sát các tiêu chí như: đáp ứng yêu cầu cần đạt; nội dung đầy đủ; tính chính xác, khoa học; ngôn ngữ phù hợp; hệ thống câu hỏi phù hợp; phát huy tính tích cực của HS;...

- *Xử lý số liệu:* sử dụng phần mềm Excel để tính điểm trung bình ở mỗi tiêu chí, sau đó sử dụng biểu đồ cột để tính trung bình chung ở mỗi loại học liệu. Kết quả thu được như sau (bảng 1 và biểu đồ 1).

Bảng 1. Điểm trung bình đánh giá học liệu số - Bài: Tự lập (GDCD6)

Tiêu chí	Điểm TB học sinh (n=101)	Điểm TB giáo viên (n=10)
Dễ hiểu, hấp dẫn	3.6	3.8
Hiểu rõ về “tự lập”	3.5	3.7
Trò chơi hỗ trợ học tập	3.4	3.6
Dễ dàng lập kế hoạch cá nhân	3.4	3.6
Kế hoạch rõ ràng, khả thi	3.5	3.7
Phản hồi cải thiện kế hoạch	3.7	3.9
Áp dụng vào thực tế học tập	3.6	3.8



Biểu đồ 1. Biểu đồ đánh giá học liệu số - Bài: Tự lập (GDCD6)

- *Kết quả thực nghiệm:*

+ *Về ưu điểm:* Khảo sát về học liệu số trong dạy học nội dung “Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản

thân” trong bài “Tự lập” mang lại nhiều ưu điểm quan trọng. Trước hết, khảo sát giúp thu thập dữ liệu thực tế từ học sinh và giáo viên, từ đó đánh giá chính xác mức độ hiệu quả và khả năng ứng dụng của học liệu trong quá trình dạy học. Việc thu thập phản hồi từ cả hai đối tượng này cung cấp cái nhìn toàn diện về tính khả thi và sự phù hợp của học liệu số, giúp điều chỉnh nội dung sao cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Khảo sát cũng giúp đo lường sự hài lòng và hiệu quả của học liệu số trong việc giúp học sinh phát triển tính tự lập và đạt được các mục tiêu học tập. Dữ liệu từ khảo sát dễ dàng phân tích, giúp rút ra kết luận về điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó giúp chúng tôi có thể thay đổi, chỉnh sửa học liệu một cách chi tiết phù hợp nhất.

+ Về điểm cần lưu ý, khắc phục:

- Tăng cường tính tương tác: Bổ sung các trò chơi mô phỏng lập kế hoạch thực tế.
- Hướng dẫn lập kế hoạch cụ thể hơn: Cung cấp mẫu kế hoạch chi tiết và video hướng dẫn.
- Phản hồi tự động và cá nhân hóa: Hệ thống phản hồi tự động, cá nhân hóa theo học sinh.
- Liên hệ thực tiễn: Lồng ghép ví dụ thực tế về rèn luyện tính tự lập.

- **Đánh giá chung về thực nghiệm**

+ Về tác động sự phạm của học liệu. Học liệu số phù hợp với quá trình tự học, thông tin đa dạng (chữ, hình ảnh, âm thanh), nâng cao tính tương tác và thu hút học sinh, giúp cải thiện hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng.

+ Về tính khả thi của học liệu. Tính khả thi phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng, chi phí, sự sẵn sàng của giáo viên và học sinh. Học liệu chất lượng tốt ở những vùng có điều kiện công nghệ tốt là rất ưu việt.

+ Về tính khoa học của học liệu. Việc sử dụng học liệu số cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố: cơ sở vật chất, công nghệ, bối cảnh địa phương, năng lực học sinh. Học liệu cần được thiết kế chính xác, phù hợp và thúc đẩy sự phát triển toàn diện.

+ Về đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục. Học liệu số phải được thiết kế phù hợp chương trình, phát triển kỹ năng, khuyến khích học chủ động và sáng tạo, đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh. Học liệu số là công cụ mạnh hỗ trợ đạt được các mục tiêu giáo dục.

4. KẾT LUẬN

Việc xây dựng học liệu số trong dạy học môn GDCD lớp 6 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh không chỉ đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số mà còn góp phần quan trọng vào việc phát triển toàn diện kỹ năng và năng lực của học sinh. Học liệu số với tính linh hoạt, tính tương tác cao và khả năng cá nhân hóa, mang đến cho học sinh cơ hội học tập chủ động, sáng tạo, giúp các em tiếp cận kiến thức một cách trực quan và dễ dàng hơn. Đồng thời, việc ứng dụng học liệu số còn khuyến khích học sinh phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong môn GDCD.

Tuy nhiên, để học liệu số phát huy tốt hơn vai trò của mình, điều cần đầu tư một cách bài bản đó là học liệu số, đội ngũ giáo viên đào tạo bài bản và việc làm cơ sở lý thuyết, thực tế cũng phải đảm bảo. Hơn thế nữa học liệu số cần có yếu tố tính khoa học, phù hợp với mục tiêu giáo dục và hoàn toàn đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của một số học sinh. Nếu thực hiện đúng thì học liệu số sẽ là một công cụ đắc lực giúp tạo nên không gian học tập tích cực, khơi dậy đam mê học tập và giúp học sinh phát triển toàn diện cả từ chất đến lượng.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế với mã số đề tài T.22-XH.SV-02

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bates, T. (2019). *Teaching in a digital age*. Pressbooks (BCcampus). Retrieved from <https://pressbooks.bccampus.ca/teachinginadigitalagev2/>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng*. Truy xuất từ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=185192>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình tổng thể*. Truy xuất từ <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attachments/1483/vbhn-chuong-trinh-tong-the.pdf>
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Truy xuất từ <https://moet.gov.vn>
- Đỗ, T. T. (2021). *Xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục và Đào tạo*. *Công thông tin điện tử Phòng GD&ĐT Thành phố Yên Bái*. Truy xuất từ http://pgdtpyenbai.edu.vn/upload/35888/20230314/Xay_dung_kho_hoc_lieu_so_nganh_Giao_duc_va_Dao_tao_5ed8e.pdf

- Đỗ, V. H. (2016). *Tổng quan về học liệu mở và nhận dạng các yếu tố tác động đến việc xây dựng và chia sẻ học liệu mở trong các trường đại học Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. Truy xuất từ https://dulieu.itrithuc.vn/media/dataset/2020_08/oer-book2.pdf
- Nguyễn, M. T., & Trần, T. A. (2019). *Xây dựng nguồn học liệu mở: Thực trạng và giải pháp đối với các trường đại học Việt Nam*. Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Truy xuất từ <https://ir.vnulib.edu.vn/entities/publication/ac41d225-f184-4ec6-90c2-37485251898d>
- Nguyễn, T. N., & Đỗ, Q. H. (2019). *Xây dựng và phát triển học liệu mở nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ*. dulieu.itrithuc.vn. Truy xuất từ https://dulieu.itrithuc.vn/media/dataset/2020_08/oer-book4.pdf
- Phạm, T. V. (2006). *Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển học liệu trong trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục. Truy xuất từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1534>
- Traxler, J. (2009). *Mobile learning: Transforming the delivery of education and training*. Athabasca University Press. Retrieved from <https://www.aupress.ca/books/120155-mobile-learning/>
- UNESCO. (2019). *Guidelines for quality digital learning resources*. UNESCO Publishing. Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000372882>

Education 6 to promote students' positive character

Vo Thi Lieu, Dinh Thi Thu, Nguyen Tan Phat, Hoang Nong Hau

Department of Politics Education, University of Education, Hue University Hue University.

ARTICLE INFO

Article history:

Received 14 December 2024

Received in revised form 12 May 2025

Accepted 19 June 2025

Published 20 August 2025

Keywords:

Digital learning materials

Civic Education 6

Teaching

Student initiative

Corresponding author:

Vo Thi Lieu

E-mail address:

lieuvo532106@gmail.com

ABSTRACT

Building digital learning materials allows students and teachers to access documents and knowledge quickly and conveniently for teaching. Learners can flexibly access knowledge from digital learning material through the use of electronic devices connected to the internet such as computers, mobile phones, and tablets. This article establishes the process of building digital learning materials in teaching Civic Education 6 in the direction of promoting students' positivity to meet the requirements of teaching innovation according to the 2018 general education program.